

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 4 - 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T; Sinh năm: 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trương Thị H; Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xin ly hôn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, phía bà H không hòa hợp với cuộc sống gia đình bên chồng, thường xuyên ghen tuông vô cớ gây ảnh hưởng lớn đến uy tín, công việc của bản thân ông T và uy tín gia đình ông T, gia đình có hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ông T xác định không còn tình cảm với bà H, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H.

Về nuôi con chung: Ông T xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Ông T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ lại.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Trương Thị H đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Trương Thị H đã được Tòa án triệu tập H lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là H pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo ông T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, phía bà H không hòa hợp với cuộc sống gia đình bên chồng, thường xuyên ghen tuông vô cớ gây ảnh hưởng lớn đến công việc, uy tín của bản thân và gia đình ông T. Ông T xác định không còn tình cảm với bà H, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H. Về phía bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án cho thấy bà H không có thiện chí trong việc hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với ông T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với bà H.

[3] *Về nuôi con chung*: Ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị H không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Huỳnh Minh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ông T xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Minh T về việc xin ly hôn bà Trương Thị H.

- Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 28/02/2023, ông Huỳnh Minh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002918 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND **phường Y, TP. Cà Mau,**
tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hàng Bích Trâm